

Số: 367/QĐ-UBND

U Minh Thượng, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm
hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện
U Minh Thượng năm 2023-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của
Chính phủ về qui định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà
thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ
Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì
hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang
nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị
xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ
Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29
tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước
để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị
thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị -
xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -
nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu
thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*



Căn cứ Thông tư số 14/TT/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế về Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế,.... phục vụ khám chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc chấp thuận chủ trương để mua sắm đối với gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng năm 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ- TTYT ngày 11/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt dự toán mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Tờ trình số 118/TTr-TTYT ngày 21 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng năm 2023-2025;

Theo đề nghị của phòng Tia chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 378/TTr-TCKH ngày 30/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng giai đoạn 2023-2025, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng giai đoạn 2023-2025.

2. Tổng dự toán: 1.007.188.205 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ bảy triệu, một trăm tám mươi tám ngàn, hai trăm lẻ năm đồng).

3. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (bao gồm nguồn do Bảo hiểm xã hội thanh toán).

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng.

5. Thời gian thực hiện: 24 tháng.

6. Địa điểm: Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Trung tâm Y tế huyện chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Quốc Khởi



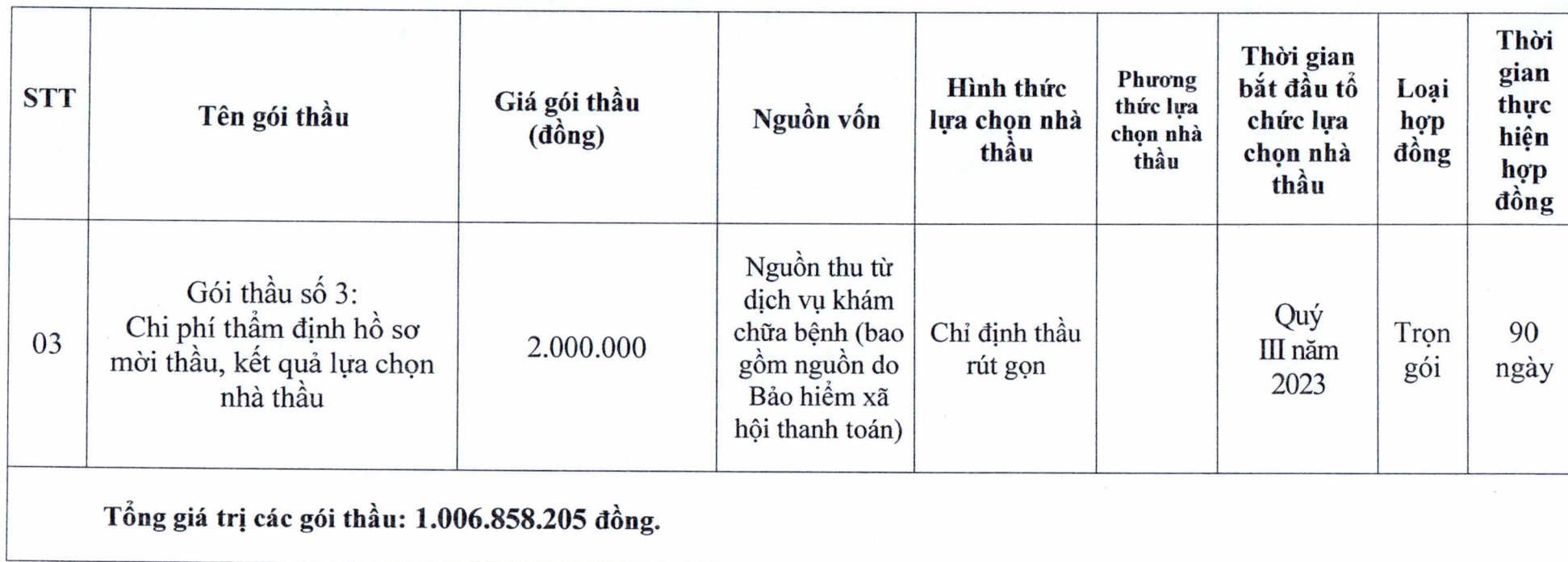
PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán: Mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng giai đoạn 2023-2025

Địa điểm xây dựng: Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Gói thầu số 1: Mua sắm hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng giai đoạn 2023- 2025	1.002.852.500	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (bao gồm nguồn do Bảo hiểm xã hội thanh toán)	Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	Quý III năm 2023	Trọn gói	24 tháng
02	Gói thầu số 2: Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	2.005.705	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (bao gồm nguồn do Bảo hiểm xã hội thanh toán)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2023	Trọn gói	90 ngày



**PHỤ LỤC DANH MỤC HÓA CHẤT TẠI KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA SẮM HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM SỬ DỤNG
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN U MINH THƯỢNG NĂM 2023-2025 (24 THÁNG)**

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện U Minh Thượng)

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản tham khảo	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn Vị Tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch dự kiến (VND)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I. HÓA CHẤT TƯƠNG THÍCH VỚI MÁY SINH HÓA BS-300								
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT (GPT)	- Dùng để xác định nồng độ SGPT trong huyết thanh - Độ tuyến tính: ≥ 1000 U/L - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	3,200	4,000	12,800,000	
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng AST (GOT)	- Dùng để xác định nồng độ SGOT trong huyết thanh - Độ tuyến tính: ≥ 1000 U/L - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	3,200	4,000	12,800,000	
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol	- Dùng để xác định nồng độ Cholesterol trong huyết thanh - Độ tuyến tính: ≥ 600 mg/dL - Phương pháp đo: CHOD-PAP - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	3,500	3,600	12,600,000	
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng TRIGLYCERID	- Dùng để xác định nồng độ Triglycerides trong huyết thanh - Độ tuyến tính lên đến: ≥ 1000 mg/dL - Phương pháp đo: GPO-TOPS - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	3,500	7,200	25,200,000	
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	- Dùng để xác định nồng độ Creatinine trong huyết thanh - Độ tuyến tính: ≥ 24 mg/dL - Phương pháp đo: Modified Jaffe - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	4,500	5,000	22,500,000	
6	Hóa chất xét nghiệm SPINTROL "H" NORMAL	- Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy phân tích sinh hóa - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	250	200,000	50,000,000	
7	Hóa chất xét nghiệm SPINTROL "H" PATHOLOGICAL	- Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy phân tích sinh hóa - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	250	200,000	50,000,000	
8	Hóa chất xét nghiệm SPINTROL "H" CALIBRATOR	- Chất chuẩn đa lượng là huyết thanh hiệu chuẩn hóa học lâm sàng các xét nghiệm phù hợp với quy trình thủ công và máy phân tích tự động - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	250	233,000	58,250,000	



STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản tham khảo	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn Vị Tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch dự kiến (VND)	Thành tiền	Ghi chú
9	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose	- Dùng để xác định nồng độ Glucose trong huyết thanh - Độ tuyến tính: ≥ 600 mg/dL - Phương pháp đo: GOD-PAP - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	9,360	2,000	18,720,000	
10	Thuốc thử định lượng nồng độ UREA	- Dùng để xác định nồng độ Urea trong huyết thanh - Độ tuyến tính lên đến: ≥ 300 mg/dL - Phương pháp đo: Urease / GLDH - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	4,000	4,800	19,200,000	
11	Hóa chất xét nghiệm định lượng Uric Acid	- Dùng để xác định nồng độ uric acid trong huyết thanh - Độ tuyến tính: ≥ 25 mg/dL - Phương pháp đo: Uricase TOPS - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ml	1,200	5,000	6,000,000	
12	CUVETTE cho máy xét nghiệm sinh hoá	- Cuvette sử dụng cho máy sinh hoá	ISO 13485	Bộ	10	6,000,000	60,000,000	
13	Bóng đèn cho máy sinh hoá	- Đèn halogen dùng cho máy sinh hoá		Cái	6	6,000,000	36,000,000	
II. HÓA CHẤT TƯƠNG THÍCH VỚI MÁY HUYẾT HỌC Alfa								
14	Dung dịch pha loãng	- Chức năng: Là dung dịch pha loãng máu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào. Thành phần: + Muối ổn định isotonic <1.5%; + Thuốc chống vi trùng <0.1%; + Dung dịch đệm <0.3%. '- Đóng gói: 20 lít/ thùng. '- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Lít	800	300,000	240,000,000	
15	Dung dịch ly giải	-Chức năng: Là dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào. -Thành phần: + Muối bậc 4 <1.0%; + Muối <1.5%. -Đóng gói: 05 lít/ thùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Lít	200	1,310,000	262,000,000	



STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản tham khảo	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn Vị Tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch dự kiến (VND)	Thành tiền	Ghi chú
16	Dung dịch kiểm chuẩn huyết học Haematology Control 3 Level	– Chức năng: Là mẫu chuẩn để hiệu chuẩn mức trung bình cho các thông số đo. – Đóng gói: 3x4.5ml/bộ. – Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	ML	40	555,000	22,200,000	
III. HOÁ CHẤT THÔNG DỤNG								
17	Urine Strip11	- Que thử nước tiểu 11 thông số - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Test	900	5,500	4,950,000	
18	Test nhanh kháng nguyên viêm gan B	- Định tính kháng nguyên bề mặt Viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh hay huyết tương của người '- Thành phần của que thử: + Cộng hợp vàng – Kháng thể kháng HBsAg + Vạch thử: Kháng thể kháng HBsAg + Độ nhạy tương đối: >99.9%; Độ đặc hiệu tương đối: 99.0%; Độ chính xác: 99.4% - Giới hạn phát hiện: 1 PEI ng/ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Test	800	14,910	11,928,000	
19	Test nhanh kháng thể H.pylori	- Test H.pylori phát hiện định tính Kháng thể kháng H. pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương. - Thành phần khay thử: + Kháng nguyên H.pylori + Các hạt tái tổ hợp chất anti-human IgG bất động trên màng. - Thẻ tích mẫu sử dụng là 10 µl - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Test	300	31,017	9,305,100	
20	Test nhanh sốt xuất huyết	- Phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần người. - Cộng hợp vàng kháng thể kháng Dengue NS1 + Kháng thể kháng Dengue NS1 trên màng dẫn + Vạch kiểm soát (vạch chứng) + Màng sắc ký + Chất đệm - Độ nhạy tương đối là 95,8% và độ đặc hiệu tương đối là 96,2%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Test	600	54,000	32,400,000	

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản tham khảo	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn Vị Tính	Số lượng kế hoạch	Đơn giá kế hoạch dự kiến (VND)	Thành tiền	Ghi chú
21	Test nhanh kháng thể sốt xuất huyết	- Phát hiện định tính virus kháng thể trong máu, huyết thanh hoặc huyết tương - Thành Phần của băng thử + Cột hợp vàng - Kháng nguyên bề mặt virus Dengue + Vạch thử 1: IgG kháng người được bao phủ trong vùng vạch xét nghiệm IgG + Vạch thử 2: IgM kháng người được phủ trong vùng vạch thử nghiệm IgM - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Test	600	45,000	27,000,000	
22	Test nhanh HIV 1/2	- Định tính để xác định nhanh chóng kháng thể virus gây suy giảm hệ miễn dịch (HIV) loại 1, loại 2 và phân nhóm O, kháng nguyên đối với virus HIV P24 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người để giúp chẩn đoán nhiễm HIV - Thành phần của băng thử: + Hạt phủ kháng nguyên tái tổ hợp HIV loại 1, loại 2 và phân nhóm O và kháng thể tái tổ hợp HIV P24 + Kháng thể tái tổ hợp loại 1, loại 2 và phân nhóm O và kháng thể HIV P24 phủ trên màng dẫn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO 13485	Test	300	29,998	8,999,400	
Tổng giá trị							1,002,852,500	

Tổng số khoản: 22 khoản

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC